

**UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
VĂN PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 531 /VPUBND-KTTH
V/v lấy ý kiến một số vấn đề
về chính sách đất đai.

Bình Phước, ngày 20 tháng 7 năm 2012

KHẨN

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh gửi đến các quý cơ quan, Công văn số 31/CV-BCĐ ngày 22/6/2012 của Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa IX) về việc triển khai thực hiện Kết luận số 22/KL-TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI,

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh đề nghị lãnh đạo các sở, ngành, địa phương có ý kiến về một số vấn đề chính sách đất đai theo Kết luận số 22/KL-TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (có mẫu Phiếu thăm dò ý kiến của Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết Trung ương 7 kèm theo).

Đề nghị lãnh đạo các sở, ngành, địa phương góp ý kiến vào Phiếu thăm dò và gửi về UBND tỉnh trong ngày 23/7/2012 để gửi đến Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết Trung ương 7 theo yêu cầu.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như trên;
- LĐVP, Phòng KTTH;
- Lưu: VT. 6c3



Nguyễn Văn Khánh

**BAN CHỈ ĐẠO TỔNG KẾT
NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 7 (KHÓA IX)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **31** /CV-BCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2012

V/v triển khai thực hiện Kết luận số 22-KL/TW Hội nghị
lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI

Kính gửi: Tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Kết luận số 22-KL/TW ngày 25/5/2012 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Kế hoạch số 71-KH/BCĐ ngày 14/6/2012 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX), nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu, làm rõ một số vấn đề để trình Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành Nghị quyết định hướng cho việc sửa đổi Luật Đất đai năm 2003, Ban Chỉ đạo đề nghị tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai các nội dung sau đây:

1. Tổ chức lấy ý kiến các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tư pháp, Hội Nông dân, Ủy ban Dân tộc về các nội dung cần nghiên cứu, làm rõ theo Kết luận 22-KL/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI theo mẫu Phiếu thăm dò ý kiến của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết (gửi kèm theo).

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổng hợp và cung cấp các thông tin, số liệu về tình hình thu hồi đất, chủ đầu tư tự thỏa thuận để thực hiện các dự án đầu tư; tình hình khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; tình hình giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; và thực trạng sử dụng đất của các nông, lâm trường (các phụ lục gửi kèm theo).

Phiếu thăm dò ý kiến, phụ lục thông tin, số liệu đề nghị gửi về Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) qua Tổng cục Quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội; bản số các Phụ lục gửi theo địa chỉ E-mail: vucspc.datdai@gmail.com trước ngày 20/7/2012.

Trân trọng cảm ơn và rất mong nhận được sự phối hợp chặt chẽ của các tỉnh ủy, thành ủy./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg CP Hoàng Trung Hải (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các Sở: TN&MT, TC, KH&ĐT, NN&PTNT, XD, TP; Hội Nông dân; Ủy ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VPTTBCĐ, TCQLĐĐ.

**T/M. BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Nguyễn Minh Quang**

PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN
**Một số vấn đề về chính sách đất đai theo Kết luận của Hội nghị lần thứ năm
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI**

1. Về giá đất

1.1. Về Khung giá đất:

Hiện nay có ba loại ý kiến sau đây:

- Loại ý kiến thứ nhất: Giữ nguyên như quy định hiện hành, Chính phủ tiếp tục ban hành Khung giá đất nhưng Khung giá đất được thể hiện chi tiết, cụ thể hơn thông qua việc tăng dày các vùng giá trị thay vì chỉ quy định cho 03 vùng (đồng bằng, trung du, miền núi) như quy định hiện nay.

- Loại ý kiến thứ hai: Chính phủ quy định Khung giá đất đến từng tỉnh và cho từng loại đất. Khung giá đất do Chính phủ quy định được giữ ổn định trong 5 năm và chỉ điều chỉnh trong trường hợp giá đất có sự thay đổi lớn.

- Loại ý kiến thứ ba: Bỏ quy định về việc Chính phủ ban hành Khung giá đất. Giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá đất.

Lựa chọn của đại biểu:

+ Ý kiến thứ nhất:

+ Ý kiến thứ hai:

+ Ý kiến thứ ba:

+ Ý kiến khác:

1.2. Về Bảng giá đất:

Hiện nay có ba loại ý kiến:

- Loại ý kiến thứ nhất: Giữ nguyên như quy định hiện hành, Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và công bố vào ngày 01/01 hàng năm.

- Loại ý kiến thứ hai: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá đất và được giữ ổn định từ 03 đến 05 năm để làm căn cứ tính các loại thuế, phí, lệ phí và tính thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất; các

trường hợp còn lại thì thực hiện việc xác định giá đất cụ thể.

- Loại ý kiến thứ ba: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá đất để áp dụng cho các mục đích; không thực hiện công bố Bảng giá đất hàng năm mà chỉ điều chỉnh cục bộ khi giá đất có sự biến động lớn, trường hợp chưa kịp điều chỉnh Bảng giá đất thì xác định giá đất cụ thể.

Lựa chọn của đại biểu:

- + Ý kiến thứ nhất:
- + Ý kiến thứ hai:
- + Ý kiến thứ ba:
- + Ý kiến khác:

2. Thu hồi đất; chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

2.1. Thu hồi đất

Hiện nay có ba loại ý kiến:

+ Ý kiến thứ nhất: Nhà nước thực hiện thu hồi đất đối với tất cả các trường hợp, bỏ cơ chế nhà đầu tư tự thỏa thuận với người sử dụng đất.

+ Ý kiến thứ hai: Nhà nước thu hồi đất đối với tất cả các trường hợp; trường hợp nhà đầu tư có nhu cầu thì xin được tự thỏa thuận và Nhà nước có cơ chế xử lý đối với những trường hợp nhà đầu tư không thỏa thuận được.

+ Ý kiến thứ ba: Tiếp tục thực hiện cơ chế Nhà nước thu hồi đất và cơ chế nhà đầu tư tự thỏa thuận với người sử dụng đất như quy định hiện hành.

Lựa chọn của đại biểu:

- + Ý kiến thứ nhất:
- + Ý kiến thứ hai:
- + Ý kiến thứ ba:
- + Ý kiến khác:

2.2. Giá đất bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

Hiện nay có ba loại ý kiến:

+ Ý kiến thứ nhất: Giữ nguyên như quy định hiện hành, giá đất bồi

thường theo Bảng giá đất. Trường hợp giá đất trong Bảng giá không sát với giá đất thị trường thì thực hiện xác định giá đất cụ thể tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

+ Ý kiến thứ hai: Khi Nhà nước thu hồi đất, giá đất bồi thường được xác định cụ thể theo cơ chế thị trường tại thời điểm Nhà nước quyết định thu hồi đất.

+ Ý kiến thứ ba: Giá đất bồi thường theo Bảng giá đất (Bảng giá đất hàng năm được điều chỉnh cục bộ khi giá đất có sự biến động lớn).

Lựa chọn của đại biểu:

+ Ý kiến thứ nhất:

+ Ý kiến thứ hai:

+ Ý kiến thứ ba:

+ Ý kiến khác:

2.3. Xử lý khi có khiếu kiện về thu hồi đất:

Hiện nay có hai loại ý kiến:

+ Ý kiến thứ nhất: Thực hiện như hiện nay, nếu người có đất bị thu hồi không chấp hành Quyết định thu hồi đất thì Nhà nước cưỡng chế.

+ Ý kiến thứ hai: Khi người sử dụng đất không thống nhất thực hiện Quyết định thu hồi đất thì được quyền khởi kiện ra Tòa. Tòa án thực hiện thi hành án nếu đương sự không thực hiện phán quyết của Tòa.

Lựa chọn của đại biểu:

+ Ý kiến thứ nhất:

+ Ý kiến thứ hai:

+ Ý kiến khác:

3. Về quyền thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại ngân hàng ở nước ngoài

Hiện nay có ba loại ý kiến sau đây:

- Loại ý kiến thứ nhất: Cho phép thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại ngân hàng ở nước ngoài để huy động vốn thực hiện các dự án

đầu tư.

- Loại ý kiến thứ hai: Cho phép thế chấp tài sản gắn liền với đất tại ngân hàng ở nước ngoài để huy động vốn đối với những lĩnh vực cần thiết. Giao cơ quan chức năng có cơ chế xử lý đối với từng trường hợp cụ thể nhằm đảm bảo chủ quyền của quốc gia, lợi ích của đất nước.

- Loại ý kiến thứ ba: Không cho phép thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại ngân hàng ở nước ngoài.

Lựa chọn của đại biểu:

+ Ý kiến thứ nhất:

+ Ý kiến thứ hai:

+ Ý kiến thứ ba:

+ Ý kiến khác:

4. Về quản lý, sử dụng đất của các nông, lâm trường

4.1. Áp dụng hình thức sử dụng đất đối với diện tích đất các nông, lâm trường đang sử dụng đúng mục đích:

Có các loại ý kiến sau đây:

+ Loại ý kiến thứ nhất: Áp dụng hình thức thuê đất.

+ Loại ý kiến thứ hai: Áp dụng hình thức giao đất có thu tiền.

+ Loại ý kiến thứ ba: Thực hiện như quy định hiện hành (được lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất).

Lựa chọn của đại biểu:

+ Ý kiến thứ nhất:

+ Ý kiến thứ hai:

+ Ý kiến thứ ba:

+ Ý kiến khác:

4.2. Giải pháp xử lý đối với diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân nhận khoán của nông, lâm trường nhưng đã chuyển nhượng, cho thuê sử dụng trái pháp luật:

Có các loại ý kiến sau đây:

+ Loại ý kiến thứ nhất: Thu hồi đất bàn giao cho địa phương để giao cho hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối nhưng thiếu đất sản xuất.

+ Loại ý kiến thứ hai: Thu hồi đất chuyển nhượng, cho thuê trái phép và giao lại cho nông lâm trường.

Lựa chọn của đại biểu:

+ Ý kiến thứ nhất:

+ Ý kiến thứ hai:

+ Ý kiến khác:

4.3. Giải pháp xử lý đối với diện tích đất của các nông, lâm trường đang bị lấn, chiếm:

Có các loại ý kiến sau đây:

+ Loại ý kiến thứ nhất: Thu hồi đất của nông, lâm trường và làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất (cấp giấy chứng nhận) cho các hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất theo hạn mức quy định.

+ Loại ý kiến thứ hai: Thu hồi đất của nông, lâm trường và làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất (cấp giấy chứng nhận) cho các hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất theo hiện trạng đang sử dụng.

Lựa chọn của đại biểu:

+ Ý kiến thứ nhất:

+ Ý kiến thứ hai:

+ Ý kiến khác:

4.4. Giải pháp xử lý đối với diện tích đất của các nông, lâm trường không sử dụng quá thời hạn quy định hoặc sử dụng không đúng mục đích được giao:

Có các loại ý kiến sau đây:

+ Loại ý kiến thứ nhất: Thu hồi đất của nông, lâm trường, bàn giao cho địa phương để giao cho hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối nhưng thiếu đất sản xuất.

+ Loại ý kiến thứ hai: Chấp thuận cho tiếp tục sử dụng và điều chỉnh quy

hoạch sử dụng đất cho phù hợp.

Lựa chọn của đại biểu:

+ Ý kiến thứ nhất:

+ Ý kiến thứ hai:

+ Ý kiến khác:

5. Về thời hạn sử dụng đất nông nghiệp giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng để sản xuất, kinh doanh nông nghiệp

Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã kết luận: “*tiếp tục thực hiện giao đất, cho thuê đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân có thời hạn theo hướng kéo dài hơn quy định hiện hành để khuyến khích nông dân gắn bó hơn với đất đai và yên tâm đầu tư sản xuất*”.

Hiện nay, có ba loại ý kiến về thời hạn sử dụng đất nông nghiệp:

+ Ý kiến thứ nhất: Quy định thời hạn giao đất đối với đất sản xuất nông nghiệp, đất làm muối, đất nuôi trồng thủy sản là **30 năm**; đất trồng cây lâu năm, đất rừng là **50 năm**.

+ Ý kiến thứ hai: Giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân với thời hạn thống nhất là **50 năm**.

+ Ý kiến thứ ba: Đề nghị giao đất nông nghiệp với thời hạn dài hơn, linh hoạt hơn, tới **70 năm**.

- Lựa chọn của đại biểu:

+ Ý kiến thứ nhất:

+ Ý kiến thứ hai:

+ Ý kiến thứ ba:

+ Ý kiến khác:

6. Về hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp

Theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai: hạn mức nhận chuyển quyền đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối không quá 06 ha đối với khu vực Đông Nam Bộ, Đồng bằng Sông Cửu Long và không quá 04 ha đối với các khu vực còn lại; đối với đất trồng cây lâu năm, không quá 20 ha đối với các xã, phường, thị trấn ở đồng bằng và không quá 50 ha đối với các xã, phường, thị trấn còn lại; đối với đất rừng sản xuất là rừng trồng, không quá 50 ha đối với các xã, phường, thị trấn ở đồng bằng và không quá 100 ha đối với các xã, phường, thị trấn còn lại.

Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã kết luận: “mở rộng hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp phù hợp với điều kiện cụ thể từng vùng, để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tích tụ, tập trung đất đai, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn trong nông nghiệp”.

Hiện nay, có các loại ý kiến về hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp như sau:

+ Ý kiến thứ nhất: Nâng hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp lên gấp 2 lần quy định hiện hành.

+ Ý kiến thứ hai: Nâng hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp gấp 05 lần quy định hiện hành.

+ Ý kiến thứ ba: Đề nghị nâng hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp lên gấp 10 lần quy định hiện hành.

Lựa chọn của đại biểu:

+ Ý kiến thứ nhất:

+ Ý kiến thứ hai:

+ Ý kiến thứ ba:

+ Ý kiến khác:

7. Về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

7.1 Về hình thức giao đất, cho thuê đất:

Hiện nay, có ba loại ý kiến:

+ Ý kiến thứ nhất: Đề nghị vẫn tiếp tục duy trì các hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất như quy định hiện hành nhưng cần thu hẹp đối tượng được giao đất không thu tiền sử dụng đất.

+ Ý kiến thứ hai: Bỏ hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất và chỉ thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

+ Ý kiến thứ ba: Chỉ giao đất đối với đất ở (có thu tiền sử dụng đất); đất quốc phòng, an ninh, đất trụ sở của cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (không thu tiền sử dụng đất); các loại đất khác áp dụng hình thức thuê đất.

Lựa chọn của đại biểu:

+ Ý kiến thứ nhất:

+ Ý kiến thứ hai:

+ Ý kiến thứ ba:

+ Ý kiến khác:

7.2 Về thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất:

Hiện nay, có hai loại ý kiến:

+ Ý kiến thứ nhất: Giữ như quy định hiện hành, thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện.

+ Ý kiến thứ hai: Đề nghị bỏ thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện và chỉ giao thẩm quyền này cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ý kiến thứ ba: Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa 2 vụ sang đất phi nông nghiệp; các trường hợp còn lại thực hiện như quy định hiện hành.

Lựa chọn của đại biểu:

+ Ý kiến thứ nhất:

+ Ý kiến thứ hai:

+ Ý kiến thứ ba:

+ Ý kiến khác:

8. Những ý kiến khác (nếu có)

Người ghi ý kiến
(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ)

**Phụ lục 01: Tổng hợp các dự án đầu tư Nhà nước thực hiện thu hồi đất
(từ 01/7/2004 đến 31/12/2011)**

STT	Tên dự án Nhà nước thu hồi đất	Địa điểm (xã, huyện)	Thời gian thực hiện và tình trạng thu hồi đất			Diện tích đất thu hồi (ha)	Giá đất bồi thường		
			Năm thực hiện thu hồi đất	Năm hoàn thành thu hồi đất	Đang triển khai ⁽¹⁾		Mức giá đất bồi thường (1.000 đ/m ²) ⁽²⁾	Xác định theo Bảng giá đất ⁽³⁾	Xác định giá đất cụ thể theo quy định tại Điều 11 ND số 69 ⁽⁴⁾
1							Đất lúa:..... Đất ở:		
2									
3									

⁽¹⁾ Đánh dấu X đối với trường hợp dự án đang triển khai.

⁽²⁾ Ghi giá đất bồi thường theo từng loại đất cụ thể.

⁽³⁾, ⁽⁴⁾ Đánh dấu X.

**Phụ lục 02: Tổng hợp các dự án đầu tư thuộc diện Nhà nước
thu hồi đất nhưng thực hiện theo cơ chế nhà đầu tư tự thỏa thuận
với người sử dụng đất (từ 01/7/2004 đến 31/12/2011)**

STT	Tên dự án	Địa điểm (xã, huyện)	Thời gian thực hiện và tình trạng thỏa thuận			Diện tích đất (ha)	Giá đất thỏa thuận (5) (ha)
			Năm thực hiện	Năm hoàn thành	Đang triển khai ⁶		
1							Đất lúa:.... Đất ở: Đất
2							
3							

⁽⁵⁾ Giá đất thỏa thuận đối với từng loại đất (nếu có).

⁽⁶⁾ Đánh dấu X đối với trường hợp dự án đang thực hiện thỏa thuận.

Phụ lục 02: Tổng hợp các dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế nhà đầu tư tự thỏa thuận với người sử dụng đất (từ 01/7/2004 đến 31/12/2011)

STT	Tên dự án	Địa điểm (xã, huyện)	Thời gian thực hiện và tình trạng thỏa thuận			Diện tích đất (ha)	Giá đất thỏa thuận (7) (ha)
			Năm thực hiện	Năm hoàn thành	Đang triển khai ⁸		
1							Đất lúa:.... Đất ở: Đất
2							
3							

(7). Giá đất thỏa thuận đối với từng loại đất (nếu có).

(8). Đánh dấu X đối với trường hợp dự án đang thực hiện thỏa thuận.

Phụ lục 04: Tổng hợp các trường hợp khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng (từ 01/7/2004 đến 31/12/2011)

STT	Hạng mục	2004 - 2006	2007-2008	2009-2011
	Tổng số, trong đó:			
1	Khiếu nại về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng			
2	Khiếu nại về giá đất bồi thường			
3	Khiếu nại về hỗ trợ			
4	Khiếu nại về tái định cư			

Phụ lục 05: Tổng hợp tình hình giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số

STT	Hạng mục	Tổng số hộ gia đình, cá nhân cần giải quyết	Số hộ gia đình, cá nhân được giải quyết	Diện tích đất (ha)	Ghi chú
	Tổng số				
	Đất sản xuất				
	Đất ở				

Phụ lục 06: Tổng hợp tình hình sử dụng đất của các nông, lâm trường

STT	Hạng mục	Số đơn vị	Diện tích đất (ha)
1	<i>Nông trường</i>		
1.1	Tổng diện tích đất được giao quản lý, sử dụng, trong đó:		
	Diện tích đất đang sử dụng		
	Diện tích đã giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân		
	Diện tích bị lấn, chiếm		
1.2	Diện tích đất đã đo đạc, xác định ranh giới		
1.3	Diện tích đất sử dụng sau khi sắp xếp		
1.4	Diện tích đất đã được cấp GCN quyền sử dụng đất, trong đó:		
	Diện tích đất được giao		
	Diện tích đất được thuê		
2	<i>Lâm trường</i>		
2.1	Tổng diện tích đất được giao quản lý, sử dụng, trong đó:		
	Diện tích đất đang sử dụng		
	Diện tích đã giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân		
	Diện tích bị lấn, chiếm		
2.2	Diện tích đất đã đo đạc, xác định ranh giới		
2.3	Diện tích đất sử dụng sau khi sắp xếp		
2.4	Diện tích đất đã được cấp GCN quyền sử dụng đất, trong đó:		
	Diện tích đất được giao		
	Diện tích đất được thuê		